TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

2. Ông Phạm Văn Nhơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:449/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1985 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã TH, huyện K, tỉnh Vĩnh Long.

3.Người làm chứng:Ông Võ Văn U, sinh năm 1953"vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 05/9/2022 nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh T kết hôn vào năm 2018 do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện K, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại ấp H, xã TH. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 02 năm sáu đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu khởi kiện ly hôn

với anh T. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Võ Thị Ngọc G, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Phạm Văn T không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và nguyên đơn cũng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G.

Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị G trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T, có địa chỉ ấp Hiệp Hòa, xã TH, huyện K, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Phạm Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Ngọc G và anh Phạm Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện K, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhân kết hôn số: 05 ngày 13/11/2018 và chị G, anh T kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị G cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do cuộc sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm nhau và đã ly thân nhau từ tháng 07/2022 đến nay. Từ khi mâu thuẫn đến nay vợ chồng không có hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Xét lời trình bày của chị G phù hợp với lời khai của người làm chứng. Mặc khác, việc yêu cầu ly hôn của chị G thì anh T không có ý kiến gì, mặt dù Tòa án triệu tập tham gia để hòa giải nhưng anh T không tham gia. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải nộp 300.000đồng theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Võ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc G phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị G đã nộp theo biên lai thu số 0014883 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Thi hành án dân sự huyện K
- Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện K, Vĩnh Long (Giấy kết hôn số: 05, ngày 13/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.